

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đối với Cộng tác viên phòng, chống HIV/AIDS;
phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; Dân số - kế hoạch hóa
gia đình và Bảo vệ, chăm sóc trẻ em**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách **nhà nước**;

Căn cứ Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

Căn cứ Chỉ thị số 23/2008/CT-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 163/2012/TTLT-BTC-BYT ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Y tế về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2012 - 2015;

Sau khi xem xét Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định mức hỗ trợ đối với Cộng tác viên phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; Dân số - kế hoạch hóa gia đình và Bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Cộng tác viên phòng, chống HIV/AIDS ở xã, phường, thị trấn;
2. Cộng tác viên phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm ở ấp, khu vực;
3. Cộng tác viên Dân số - kế hoạch hóa gia đình ở ấp, khu vực;
4. Cộng tác viên Bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở ấp, khu vực.

Điều 2. Mức hỗ trợ và điều kiện hưởng hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ

a) Cộng tác viên phòng, chống HIV/AIDS được hưởng mức hỗ trợ = 0,1 x mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Cộng tác viên phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm được hưởng mức hỗ trợ = 0,1 x mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Cộng tác viên Dân số - kế hoạch hóa gia đình được hưởng mức hỗ trợ = 0,1 x mức lương cơ sở/người/tháng.

d) Cộng tác viên Bảo vệ, chăm sóc trẻ em được hưởng mức hỗ trợ = 0,1 x mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Điều kiện hưởng hỗ trợ

a) Được cấp có thẩm quyền xem xét và công nhận:

- Cộng tác viên phòng, chống HIV/AIDS ở xã, phường, thị trấn.
- Cộng tác viên phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm ở ấp, khu vực.
- Cộng tác viên Dân số - kế hoạch hóa gia đình ở ấp, khu vực.
- Cộng tác viên Bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở ấp, khu vực.

b) Bảo đảm tham gia thường xuyên các hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người dân tại cộng đồng ở địa phương theo sự phân công của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Trạm Y tế giao.

c) Tham gia, hỗ trợ việc triển khai thực hiện các chính sách, chương trình trợ giúp cho đối tượng, nhóm đối tượng trên địa bàn.

d) Tham gia các hoạt động giáo dục, truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp xã hội tại cộng đồng.

đ) Tham gia và trực tiếp công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo sự phân công của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; công chức văn hóa - xã hội phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội.

e) Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Trạm Y tế.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Trạm Y tế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Bãi bỏ Khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết số 23/2008/NQ-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình thành phố Cần Thơ giai đoạn 2009 - 2011 và những năm tiếp theo.

2. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VIII, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2014; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2014 và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Bộ Tài chính; **Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**; Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Sơn

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT Công báo, Chi cục VT - LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.